TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÙ GIA MẬP
TỈNH BÌNH PHƯỚC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 17/2017/ HNGĐ-ST
Ngày 29/9/2017
Về việc "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÙ GIA MẬP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Đại.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Tiến Dũng
Nghề nghiệp: Cán bộ
Nơi công tác: Phòng Giáo dục và đào tạo huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước.

2. Ông Phan Quang Thinh
Nghề nghiệp: Cán bộ
Nơi công tác: Hội Nông dân xã Phú Văn, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hải Ly – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bù Gia Mập.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập tham gia phiên tòa***: Ông Đặng Hữu Phương – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 85/2017/ TLST- HNGĐ ngày 26 tháng 6 năm 2017 về việc "Ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2017/ QĐXXST – HNGĐ ngày 07/9/2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 15/2017/QĐST-HNGĐ ngày 22/9/2017, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Nguyễn Hữu T, sinh năm 1980
Địa chỉ: Thôn 03, xã Bình T, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước (Có mặt tại phiên tòa)

2. Bị đơn: Chị Dương Thị Thu H, sinh năm 1977
Địa chỉ: Thôn 05, xã Bình T, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước (Vắng mặt tại phiên tòa không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn anh Nguyễn Hữu T trình bày tại đơn khởi kiện đề ngày 15/5/2017, tại các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa hôm nay như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Hữu T và chị Dương Thị Thu H tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Bình T, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước và được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 110 ngày 13/12/2016. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là giữa anh T và chị H không hợp nhau về tính cách, lối sống, chị H không tôn trọng anh T và mẹ đẻ của anh T, không có tình thương với các con riêng của anh T nên anh T và chị H đã sống ly thân nhau từ tháng 02/2017 cho đến nay. Do tình cảm vợ chồng không còn nên anh T yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Bù Gia Mập giải quyết ly hôn với chị H.

Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Theo anh T trình bày giữa anh T và chị H không có con chung, tài sản chung và nợ chung gì với nhau nên anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn chị Dương Thị Thu H trình bày tại biên bản lấy lời khai ngày 22/8/2017 và tại các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị H và anh T tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Bình T, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước và được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 110 ngày 13/12/2016. Theo chị H quá trình chung sống giữa vợ chồng không có những mâu thuẫn gì lớn, trầm trọng để anh T phải khởi kiện ly hôn chị H, chỉ vì anh T có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác nên anh T muốn ly hôn chị H. Do đó giữa chị H và anh T đã sống ly thân nhau từ tháng 02/2017 cho đến nay. Hiện nay chị H vẫn còn tình cảm yêu thương anh T nên chị H không đồng ý ly hôn anh T.

Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Giữa anh T và chị H không có con chung, tài sản chung và nợ chung nên chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Bù Gia Mập đã tiến hành giao hợp lệ các văn bản tố tụng cho chị Dương Thị Thu H, gồm: Thông báo về việc thụ lý vụ án số 85/TB-TLVA ngày 26/6/2017, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải ngày 01/9/2017, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 07/9/2017, Giấy triệu tập phiên tòa số 221/GTT ngày 07/9/2017 (Lần thứ nhất), Quyết định hoãn phiên tòa số 15/2017/QĐST-HNGĐ ngày 22/9/2017, Giấy triệu tập phiên tòa số 260/GTT ngày 22/9/2017 (Lần thứ hai) nhưng chị H không đến tham gia phiên tòa mà không có lý do. Vì vậy Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt chị H tại phiên tòa hôm nay theo quy định tại khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, lời trình bày của các đương sự, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Hữu T và chị Dương Thị Thu H có Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 110 ngày 13/12/2016 do Ủy ban nhân dân xã Bình T, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước đăng ký đúng theo quy định của Điều 8, Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, do đó quan hệ hôn nhân của anh T và chị H là hợp pháp.

Về nguyên nhân mâu thuẫn tình cảm vợ chồng giữa anh T và chị H mặc dù anh T và chị H trình bày có khác nhau như đã nêu trên, nhưng đã thể hiện tình cảm vợ chồng giữa hai người bị rạn nứt và anh T, chị H đã sống ly thân nhau từ tháng 02/2017 cho đến nay. Cho dù chị H vẫn còn tình cảm với anh T và không muốn ly hôn anh T, nhưng anh T thì cương quyết ly hôn chị H, thể hiện nay anh T không còn yêu thương chị H nữa, mặc dù trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành hòa giải đoàn tụ cho anh T và chị H nhưng hai người vẫn không đoàn tụ được với nhau. Xét về thực trạng tình cảm của anh T và chị H hiện nay thì không thể hàn gắn lại cuộc sống chung cho anh T và chị H được nữa, do đo Tòa án cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh T và giải quyết cho anh T được ly hôn chị H theo quy định tại Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Do anh T và chị H cùng trình bày hiện nay giữa hai người không có con chung, tài sản chung và nợ chung gì và cùng không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa án không xem xét giải quyết các vấn đề này.

[3] Anh T phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 3 Điều 228, Điều 273, Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Nguyễn Hữu T đối với bị đơn chị Dương Thị Thu H:

1.1 ***Về quan hệ hôn nhân:*** Tuyên xử anh Nguyễn Hữu T, sinh năm 1980, địa chỉ thôn 03, xã Bình T, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước ly hôn chị Dương Thị Thu H, sinh năm 1977, địa chỉ: thôn 05, xã Bình T, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước.

Giấy chứng nhận kết hôn số 110 ngày 13/12/2016 của Ủy ban nhân dân xã Bình T, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước cấp cho anh Nguyễn Hữu T và chị Dương Thị Thu H hết hiệu lực, kể từ ngày bản án này có hiệu lực pháp luật.

1.2 ***Về con chung, tài sản chung và nợ chung*****:** Anh T và chị H cùng trình bày hiện nay không có con chung, tài sản chung và nợ chung gì nên Tòa án không giải quyết.

2. Về án phí sơ thẩm:

Anh Nguyễn Hữu T phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng anh T đã nộp theo biên lai thu tiền số 000358 ngày 26/6/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước.

3. Nguyên đơn anh Nguyễn Hữu T có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày 29/9/2017 tuyên án.

Bị đơn chị Dương Thị Thu H vắng mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước có quyền kháng nghị bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày 29/9/2017 tuyên án.

Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước có quyền kháng nghị bản án này trong thời hạn 01 tháng, kể từ ngày 29/9/2017 tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Phước,
- VKSND tỉnh Bình Phước,
- VKSND H. Bù Gia Mập,
- Chi cục THADS H. Bù Gia Mập,
- Các đương sự,
- Lưu HSVA, TA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

NGUYỄN TRỌNG ĐẠI